

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2021
“Về việc: Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hòa Thị Hằng và ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

(Chị T, anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2021 và các lời khai của nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:*

Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2018 tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh H không quan tâm đến vợ con và gia đình. Chị T và anh H đã sống ly

thân với nhau từ lâu. Hiện tại anh H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ thuộc thôn T, xã E, huyện M. Cho đến nay cuộc sống chung giữa chị T và anh H không thể hàn gắn với nhau được, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Chị T và anh H có một con chung họ tên là Nguyễn Phan Linh Đ, sinh ngày 19/3/2019. Chị T xin nhận quyền nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh Nguyễn Văn H đồng ý toàn bộ phần trình bày của chị Phan Thị T về ly hôn, con chung và tài sản chung. Do anh H đang chấp hành án tại Trại giam Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh H.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đang chấp hành án tại: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2018 tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Cả hai đều cho rằng tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau. Trong thời gian anh H chấp hành án tại trại giam chị T cũng không động viên, thăm hỏi. Chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau từ lâu. Xét

thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị T và anh H được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Nguyễn Phan Linh Đ, sinh ngày 19/3/2019. Do con đang còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay con đang sống cùng với chị T, các đương sự thỏa thuận chị T tiếp tục nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng và sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện riêng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Phan Linh Đ, sinh ngày 19/3/2019 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Phan Thị T chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo

biên lai thu số 60AA/2021/0005180 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- Trại giam Đ;
- UBND xã Q, huyện C, Đắk Lắk
- Đương sự;
- Lưu HS.

Võ Đức Hợi